

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỨA TẠO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hứa Tạo .

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

- Địa chỉ: Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, Thành phố Đà Nẵng.

- Số điện thoại: 0918199815

- Cổng thông tin điện tử: <http://thhuatao.quangnam.vnptweb.vn/admin/login.aspx>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Loại hình: Công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân xã Đại Lộc

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- *Sứ mạng:* Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, chất lượng thực chất để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

- *Tầm nhìn:* Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và Chuẩn quốc gia (Mức độ 2), tiến tới phấn đấu đạt mức độ cao hơn. Giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên.

- *Mục tiêu:* Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Đảm bảo duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Hứa Tạo thuộc thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) nay là Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng. Thị trấn Ái Nghĩa là trung tâm văn hóa, chính trị, xã hội của huyện Đại Lộc; phía Đông giáp xã Điện Hồng (Điện Bàn); phía Tây giáp xã Đại Nghĩa; phía Nam giáp xã Đại An, Đại Hòa; phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Đại Hiệp. Diện tích tự nhiên là 1.285,8 ha, gồm 09 khu phố/4.928 hộ gia đình với dân số 19.496 khẩu (2021)

Sông Vu Gia và sông Yên đã chia thị trấn Ái Nghĩa thành hai bờ Đông-Tây rõ rệt, trong đó học sinh khu bờ tây do trường quản lý gồm Thôn Nghĩa Trung,

thôn Nghĩa Phước, thôn Nghĩa Đông và thôn Hòa Đông. Đa số nhân dân sống bằng nghề buôn bán, dịch vụ, một số ít còn lại làm nông.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình năng động, có tinh thần trách nhiệm cao. Đội ngũ từng bước tăng về số lượng, chất lượng.

- Lượng học sinh đến trường tăng dần hàng năm. Tính đến đầu năm học 2025- 2026, trường có 24 lớp với 774 học sinh; nữ : 383 em (trong đó có 02 em dân tộc thiểu số).

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật:

Bà: Nguyễn Thị Mỹ Linh

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Nơi làm việc: Trường Tiểu học Hứa Tạo.

Số điện thoại: 0918199815

Địa chỉ thư điện tử: linhthndt@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy.

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Căn cứ quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Đại Lộc về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp GD và ĐT trực thuộc UBND xã Đại Lộc;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 22/09/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đại Lộc về việc thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Hứa Tạo, nhiệm kỳ 2025-2030;

+ Bà: Nguyễn Thị Mỹ Linh - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng - Chủ tịch;

+ Bà: Dương Phương Thanh - Phó Hiệu trưởng - Phó Chủ tịch;

+ Bà: Ngô Thị Hồng Phương - Tổ trưởng tổ Văn phòng- Thư ký;

+ Bà: Hoàng Thị Thanh Vân – Chuyên viên phòng VHXXH xã - Thành viên;

+ Bà Huỳnh Thị Nhân – TTCM – Thành viên;

+ Bà Nguyễn Thị Thiên - TTCM– Thành viên;

+ Bà Đoàn Anh Danh – TPT Đội – Thành viên;

+ Bà: Nguyễn Thị Hiền – Bí thư chi đoàn Trường - Thành viên;

+ Bà: Nguyễn Thị Thuý Linh - Tổ trưởng chuyên môn tổ TA - Thành viên;

+ Bà: Phạm Thị Ninh - Tổ trưởng chuyên môn tổ Hai - Thành viên;

+ Ông: Lê Viết Dũng Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh - Thành viên;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đại Lộc về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đại Lộc về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT 2018;

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường: Theo Điều 3 Điều lệ Trường tiểu học:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây

dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

+ Cơ cấu tổ chức của trường: Thực hiện theo Điều 9- Điều lệ trường tiểu học. Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (không có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

+ Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Địa chỉ làm việc: Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0918199815

- Thư điện tử: linhthndt@gmail.com

+ Phó Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Dương Phương Thanh

- Địa chỉ làm việc: Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0375229280

- Thư điện tử: duongphuongthanhdhqn@gmail.com

+ Tổng phụ trách Đội (Từ T9-10/2025)

- Họ và tên: Đoàn Anh Danh

- Địa chỉ làm việc: Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0973455354

- Thư điện tử: doananhdanh1988@gmail.com

+ Tổng phụ trách Đội (Từ T11-05/2026)

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Lan

- Địa chỉ làm việc: Thôn Nghĩa Phước, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: 0918199815

- Thư điện tử: lanhong1111998@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác

(nếu có).

- Kế hoạch Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục.
- Các nghị quyết của hội đồng trường.
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.
- Các quy định, quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

1.1. Cán bộ quản lý.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Năm báo cáo	Năm trước liền kề
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	HT	Đại học tiểu học	2025	HT
2	Dương Phương Thanh	Phó HT	Đại học tiểu học	2025	Phó HT

1.2. Giáo viên.

STT	Bộ môn	Số lượng năm báo cáo	Số lượng năm trước liền kề
1	Tiểu học	27	28
2	Tiếng Anh	4	3
3	Âm nhạc	1	1
4	Mĩ thuật	1	1
5	GDTC	2	2
6	Tin học-CN	1	1
7	TPT Đội –GV buổi 2	1	1
Tổng cộng		37	37

1.3. Nhân viên

STT	Bộ môn	Trình độ chuyên môn				Năm báo cáo	Năm trước liền kề
		Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Khác		
2	Giáo vụ (CNTT)						
3	Tư vấn học sinh						
4	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật						
5	Thư viện (kiêm nhiệm)				1	1	1
6	Quản trị công sở						
7	Văn thư						
8	Thủ quỹ (kiêm nhiệm)						

9	Kế toán		1			1	1
10	Y tế			1		1	1
11	Bảo vệ				1	1	1
12	Phục vụ						
Tổng cộng			1	1	2	4	4

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

- Tổng số CBQL xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT ở mức tốt: 02; Tỷ lệ: 100%.
- Tổng số GV 37: Xếp loại chuẩn NN ở mức tốt: 31, Tỷ lệ: 83.78%; Xếp loại khá: 6, Tỷ lệ: 16.22%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Số lượng: 43.
- Tỷ lệ Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 43/43; Tỷ lệ: 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

* Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung.

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Diện tích khuôn viên nhà trường: 6014m². Trường có 1 điểm trường, diện tích bình quân 6014/774. Học sinh đạt 7.77 m²/HS. Như vậy so với yêu cầu tối thiểu đảm bảo.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

* Khối phòng hành chính quản trị:

Nội dung	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng	Phòng Bảo vệ	Nhà vệ sinh	Khu để xe CBGV
Số lượng	1	1	1	0	1	1

* Khối phòng học tập:

Nội dung	Phòng học	Phòng Mỹ thuật	Phòng Âm nhạc	Phòng Tiếng Anh	Phòng Tin học	Phòng KH-CN	Phòng TN và xã hội
Số lượng	24	1	1	1	1	0	0
Thực trạng (Thừa +1; Thiếu -1)			0	0		-1	-1

* Khối phòng hỗ trợ học tập:

Nội dung	Phòng Thư viện	Phòng Thiết bị GD	Phòng Tư vấn học đường hỗ trợ	Phòng truyền thống	Phòng Đội Thiếu niên
----------	----------------	-------------------	-------------------------------	--------------------	----------------------

			HSKT học hòa nhập		
Số lượng	1	1	0	1	1
Thực trạng (Thừa +1; Thiếu -1)			-1	0	0

* *Khối phụ trợ*

Nội dung	Phòng họp (VP)	Phòng Y tế trường học	Nhà kho	Khu để xe học sinh	Phòng nghỉ GV	Khu vệ sinh học sinh	Cổng, hàng rào
Số lượng	1	1	1	1	1	2	1
Thực trạng (Thừa +1; Thiếu -1)							

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 06 máy tính cho bộ phận hành chính, 35 máy tính học sinh. Tất cả máy tính được kết nối Internet đảm bảo nhu cầu phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập.

- Nhà trường có các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

- Đảm bảo mua sắm thường xuyên và bổ sung đầy đủ theo Thông tư số 37/2021 của Bộ GDĐT (có đầy đủ hồ sơ).

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa lớp 1, 2 sử dụng tại trường TH Hứa Tạo từ năm học 2021-2022 (Theo danh mục SGK lớp 1,2 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2021-2022)

Lớp 1

TT	Tên sách	Tác giả	NXB	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.		
3	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tĩnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
5	Giáo dục thể chất 1	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Phương.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
6	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
7	Mĩ thuật 1	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Bùi Sĩ Tụng (Tổng chủ biên) Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
9	Tiếng Anh 1 (I-learn Smart Start)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thị Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý.	NXB Đại học Sư phạm TP HCM	Kết nối tri thức với cuộc sông

Lớp 2

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng-Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
2	Toán 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
3	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
4	Tự nhiên và Xã hội 2	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với

		Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh.		cuộc sông
5	Giáo dục thể chất 2	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
6	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
7	Mĩ thuật 2	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy, Bùi Sĩ Tụng (đồng Tổng chủ biên); Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
9	Tiếng Anh 2 (I-learn Smart Start)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	NXB Đại học Sư phạm TP HCM	Kết nối tri thức với cuộc sông

* Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng tại trường TH Hưá Tạo từ năm học 2022-2023 (Theo danh mục SGK lớp 3 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2022-2023)

Lớp 3

TT	Tên sách	Tác giả	NXB	Thuộc bộ sách
1.	Tiếng Việt 3	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
2.	Toán 3	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
3.	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sông
4.	Tự nhiên và	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên),	Nhà xuất bản	Kết nối tri

	Xã hội 3	Nguyễn Thị Thần (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giáo dục Việt Nam	thức với cuộc sống
5.	Tin học 3	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6.	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7.	Giáo dục thể chất 3	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8.	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9.	Mĩ thuật 3	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10.	Hoạt động trải nghiệm 3	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11.	Tiếng Anh 3 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

* Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng tại trường TH Hứa Tạo từ năm học 2023-2024 (Theo danh mục SGK lớp 4 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2023-2024)

Lớp 4

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 4	Tổng chủ biên: Bùi Mạnh Hùng Chủ biên: Trần Thị Hiền Lương	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 4	Tổng chủ biên: Hà Huy Khoái Chủ biên: Lê Anh Vinh	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 4	Tổng chủ biên : Nguyễn Thị Toan Chủ biên: Trần Thành Nam,	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Khoa học 4	Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Vũ Văn Hùng	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Đồng Chủ biên: Phan Thanh Hà		
5	Lịch sử- Địa lý 4	Tổng Chủ biên: Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỹ, Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng. Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Thị Hà Giang	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tin học 4	Tổng chủ biên: Nguyễn Chí Công Chủ biên: Hoàng Thị Mai	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 4	Tổng chủ biên: Lê Huy Hoàng Chủ biên: Đặng Văn Nghĩa	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 4	Tổng chủ biên: Nguyễn Duy Quyết . Chủ biên: Nguyễn Hồng Dương	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm Nhạc 4	Tổng chủ biên: Đỗ Thị Minh Chính Chủ biên: Nguyễn Thị Thanh Bình	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mỹ Thuật 4	Tổng chủ biên: Đinh Gia Lê Chủ biên: Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương.	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Tổng chủ biên: Lưu Thu Thủy Chủ biên: Nguyễn Thụy Anh	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 4 (Global Success)	Tổng chủ biên: Hoàng Văn Vân Chủ biên: Nguyễn Quốc Tuấn	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

*. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng tại trường TH Hứa Tạo từ năm học 2024-2025 (Theo danh mục SGK lớp 5 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2024-2025)

Lớp 5

STT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Toán 5	Nhóm tác giả - Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Tiếng Việt 5	- Nhóm tác giả: Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

2		Phượng. - Nhóm tác giả: Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.		
3	Đạo đức 5	Nhóm tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Khoa học 5	Nhóm tác giả: Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên – kiêm chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử và Địa lí 5	- Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) - Nghiêm Đình Vỳ (Tổng chủ biên cấp tiểu học phần lịch sử) - Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử) - Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Phương Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Địa lí) - Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí) - Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tin học 5	Nhóm tác giả: Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 5	Nhóm tác giả: Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Tịnh	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 5	Nhóm tác giả: Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu,	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Phạm Mai Vương		
9	Âm nhạc 5	Nhóm tác giả: Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 5	Nhóm tác giả: Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Hoạt động trải nghiệm 5	Nhóm tác giả: Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Lan, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 5 (Global Success)	<i>Hoàng Văn Vân</i> (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

Sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại báo, tạp chí đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tính đến tháng 5/2026, số sách giáo khoa tại thư viện trường có 978 quyển; sách nghiệp vụ có 402 quyển, sách tham khảo có 2277 quyển; Sách thiếu nhi có 1062 quyển. Báo, tạp chí có 5 loại

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1) Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Hàng năm nhà trường tổ chức tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện công tác tổ chức và quản lý đúng quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường về cơ bản có đủ số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn cao đáp ứng yêu cầu về chuẩn đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ công tác và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo về chất lượng giáo dục học sinh hàng năm. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi, luôn có ý thức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định của học sinh, được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện CMHS, vận động nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhờ thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường đã tạo được mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong đó chú trọng hoạt động dạy - học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, nhà trường còn chú ý

đến việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh nên hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, nhà trường cũng còn một số hạn chế nhất định, tình hình cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, sự phát triển đi lên của ngành giáo dục nói riêng. Mặt khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất là ở lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, việc soạn giảng giáo án điện tử chưa thường xuyên, đồng đều ở tất cả các môn học. Nhà trường đã mô tả đúng thực trạng, phân tích những ưu điểm, khuyết điểm, đưa ra kế hoạch cải tiến trong thời gian đến. Dựa trên những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường tự đánh giá: chuẩn quốc gia mức 2, KĐCL cấp độ 3

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

+ Nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 theo Quyết định số 1538/QĐ-SGDĐT ngày 21/9/2023.

+ Nhà trường đã được công nhận lại trường đạt KĐCL cấp độ 2 theo Quyết định số 1535/QĐ-SGDĐT ngày 21/9/2023.

* Kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Năm học 2025-2026: Kế hoạch số 57/KH-THHT ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Trường TH Hứa Tạo về cải tiến chất lượng năm học 2025-2026.

* Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm hằng năm.

Thực hiện hoàn thành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài hằng năm.

Thực hiện hoàn thành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm.

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây

Nhà trường rà soát, nghiên cứu chương trình, SGK tổ chức dạy tích hợp, lồng ghép GDĐP, GDQPAN, GDSTEM, GDCDS,...

- Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp: Không

- Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục: Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng.

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục phổ thông

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục

Kế hoạch tuyển sinh số 20/KH-THHT ngày 29/5/2026 của trường Tiểu học Hứa Tạo về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2026-2027.

Thông báo tuyển sinh số 01/TB-THHT ngày 02/6/2026 của trường Tiểu học Hứa Tạo về việc tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 25/KH-THHT ngày 26/8/2025 của trường Tiểu học Hứa Tạo về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Quy chế phối hợp số 05/QC-THHT ngày 30/9/2025.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

Tổ chức các hoạt động nhân kỉ niệm các ngày lễ lớn như trung thu, 20/11, 22/12, 26/3,...

Hàng tuần tổ chức sinh hoạt dưới cờ dưới hình thức sân khấu hóa

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giao lưu các câu lạc bộ Stem, TA, trải nghiệm ngoài nhà trường.

2. Kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

* Kết quả tuyển sinh

STT	Khối lớp	Kết quả tuyển sinh	
		Năm báo cáo (2026)	Năm trước liền kề (2025)
1	Lớp 1	145	169
Tổng cộng		145	169

* Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật.

Lớp	Năm báo cáo (2026)					Năm trước liền kề (2025)				
	Bình quân/lớp	Học 2 buổi/ngày	Số Nam/Nữ	Dân tộc thiểu số	HS khuyết tật	Bình quân/lớp	Học 2 buổi/ngày	Số Nam/Nữ	Dân tộc thiểu số	HS khuyết tật
1	29,2 hs/lớp	146	72/74	2	1	33,8 hs/lớp	169	93/76	1	1
2	32,2 hs/lớp	161	88/73	0	2	32,2 hs/lớp	161	67/94	0	0
3	31,6 hs/lớp	158	65/93	0	0	36 hs/lớp	144	63/81	0	0

4	35,5 hs/lớp	142	63/79	0	0	33 hs/lớp	165	102/63	0	4
5	33,4 hs/lớp	167	103/64	0	4	31,6 hs/lớp	158	77/81	0	0
Tổng	32,3 hs/lớp	774	391/383	0	7	33,2 hs/lớp	797	402/395	1	5

* Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

Khối lớp	Số lượng học sinh			
	Năm báo cáo (2026)		Năm trước liền kề (2025)	
	HS chuyển trường	Tiếp nhận	HS chuyển trường	Tiếp nhận
1	0	1	1	1
2	2	0	0	2
3	0	1	0	0
4	1	0	0	0
5	0	1	0	1
Tổng	3	3	1	4

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

* **Kết quả đánh giá học sinh năm học 2025-2026:**

Khối lớp	TSHS	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL/N	TL	SL/N	TL	SL/N	TL	SL/N	TL
1	146/74	84/51	57.5	24/12	16.4	38/11	26.0	0	
2	161/73	93/49	57.8	15/8	9.3	52/16	32.3	1/0	0.6
3	158/93	86/53	54.4	14/12	8.9	58/28	36.7	0	
4	142/79	66/41	46.5	14/6	9.8	62/32	43.7	0	
5	167/64	71/38	42.5	24/11	14.4	72/15	43.1	0	
TC:	774/383	400/232	51.7	91/49	11.7	282/102	36.5	1/0	0.1

* **Kết quả các mặt về Năng lực năm học 2025-2026:**

Khối	TS học sinh được xếp loại	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	146	134	91,8	12	8,2	0	0
2	161	133	82,6	27	16,8	1	0,1
3	158	140	80,8	18	11,4	0	0
4	142	125	88,0	17	12,0	0	0
5	167	147	88,0	20	12,0	0	0

TC	774	679	87,7	94	12,2	0	0
-----------	-----	-----	------	----	------	---	---

*** Kết quả các mặt về Phẩm chất năm học 2025-2026:**

Khối	TS học sinh được xếp loại	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	146	140	95,9	6	4,1	0	0
2	161	157	97,5	4	2,5	0	0
3	158	158	100	0	0	0	0
4	142	137	96,5	5	3,5	0	0
5	167	161	96,4	6	3,6	0	0
TC	774	753	97,2	21	2,8	0	0

*** Kết quả Khen thưởng cuối năm 2025-2026:**

Toàn trường có 400 học sinh xuất sắc và học sinh Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, Tỷ lệ: 51,7 %. Học sinh tiêu biểu 91 HS, tỷ lệ 11,7 %

Trong đó:

+ Khối 1: 84 học sinh xuất sắc, Tỷ lệ: 57,5%; 24 học sinh tiêu biểu, Tỷ lệ: 16,4 %;

+ Khối 2: 93 học sinh xuất sắc, TL: 57,8 %; 15 học sinh tiêu biểu, Tỷ lệ: 9,3 %; chưa hoàn thành: 1, Tỷ lệ: 0,6%

+ Khối 3: 86 học sinh xuất sắc, Tỷ lệ: 54,4%; 14 học sinh Tiêu biểu, Tỷ lệ: 8,9 %

+ Khối 4: 66 Học sinh xuất sắc, TL: 46,5 %; 14 học sinh tiêu biểu, Tỷ lệ: 9,8 %

+ Khối 5: 71 Học sinh Hoàn thành xuất sắc, Tỷ lệ: 42,5%; 24 học sinh tiêu biểu, Tỷ lệ: 14,4 %

Tổng số học sinh được thưởng là: 491 em, được nhận giấy khen là 491 em.

*** Thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:**

Khối lớp	Số lượng học sinh			
	Năm báo cáo (2025)		Năm trước liền kề (2025)	
	HS được lên lớp	HS không được lên lớp	HS được lên lớp	HS không được lên lớp
1	146	0	167	2
2	160	1	159	2
3	158	0	144	0
4	142	0	165	0
5	167	0	158	0

Tổng	773	1	793	4
-------------	-----	---	-----	---

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học

Khối lớp	Số lượng học sinh			
	Năm báo cáo (2026)		Năm trước liền kề (2025)	
	HS HTCT Tiểu học	HS không HTCT Tiểu học	HS HTCT Tiểu học	HS không HTCT Tiểu học
5	167	0	158	0
Tổng	167	0	158	0

3. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có): Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2026 (ước thực hiện)	Năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2025)
1	Tình hình tài chính		
	- Ngân sách nhà nước	7.457.499.000	7.604.407.000
	- Các khoản thu, chi từ người học	0	0
	- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài	0	0
	- Nguồn thu khác và loại hoạt động	0	0
2	Các khoản chi	7.457.499.000	7.604.407.000
	Chi tiền lương và thu nhập	6.905.499.000	7.171.407.000
	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	552.000.000	433.000.000
	- Chi hỗ trợ người học	0	0
	- Chi khác:		
3	Các khoản thu và mức thu đối với người học		
	- Học phí	0	0
	- Lệ phí:	0	0
	- Tất cả các khoản thu và mức thu	0	0
4	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.		

	Trợ cấp học sinh có sổ hộ nghèo, trẻ khuyết tật	0	28.850.000
5	Số dư các quỹ theo quy định		
	- Quỹ CSSKBD:	0	0
	- Quỹ Đội :	0	0
6	Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở	- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp. - Công khai quyết toán tài chính hằng quý, hằng năm. - Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.	- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp. - Công khai quyết toán tài chính hằng quý, hằng năm. - Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Dạy học Tin học

- Trường có 01 giáo viên chuyên môn Tin học, có 01 phòng máy với 35 máy vi tính.

- Thời lượng: Học sinh lớp 3,4,5 học Tin học 1 tiết/tuần.

Tổ chức dạy học Tin học cho 100% học sinh khối lớp 3,4,5.

2. Dạy tiếng Anh

- Trường có 04 giáo viên tiếng Anh có trình độ đại học.

- Tổ chức dạy tiếng Anh làm quen cho 100% số lớp, số học sinh khối 1,2.

Dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho 100% học sinh khối lớp 3,4,5.

3. Dạy kĩ năng sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa

- 100% học sinh các khối lớp được học chương trình giáo dục kĩ năng sống.

- Trong năm học, trường đã tổ chức 03 buổi hoạt động ngoại khóa và 01 buổi trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh

4. Dạy Stem Lồng ghép chương trình giáo dục Stem trong kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong cơ sở giáo dục Tiểu học;

Triển khai Công văn số 920/SGDDT-GDTH ngày 04/09/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục Stem ở cấp tiểu học từ năm học 2025-2026 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng nội dung giáo dục STEM cho 100% giáo viên.

- Các tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh của tổ nhóm như: rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026.

- 100% các lớp tổ chức tiết học stem.

- Thành lập Câu lạc bộ Stem, tổ chức 01 buổi “Ngày hội Stem cấp trường”.

5. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

- Trong năm học, nhà trường đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc; khai thác, sử dụng các nền tảng số, hộp thư điện tử và các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả trao đổi, cập nhật và quản lý thông tin trong đơn vị.

- Công tác chuyển đổi số được triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên; tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến và chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Giáo viên thực hiện cập nhật thông tin, quản lý, đánh giá học sinh trên cơ sở dữ liệu; thực hiện báo cáo kết quả giảng dạy, giáo dục trên hệ thống theo yêu cầu; tham gia sinh hoạt chuyên môn, hội họp trực tuyến qua các nền tảng phù hợp khi cần thiết.

6. Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số

Nhà trường đã triển khai và thực hiện Học bạ số năm học 2025–2026 đối với 1% học sinh, bảo đảm việc cập nhật, quản lý thông tin học sinh theo quy định.

7. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương, gồm những vấn đề cơ bản, mang tính thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, có trách nhiệm với cộng đồng, biết trân quý và phát huy văn hóa truyền thống quê hương, phát triển năng lực và phẩm chất, ý thức tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo tài liệu hướng dẫn và được tích hợp với hoạt động trải nghiệm của trường;

Kết quả có 24/24 lớp (100%) được tổ chức tham gia học tập các nội dung giáo dục địa phương, tạo điều kiện để các em được tìm hiểu, trải nghiệm về bản sắc văn hóa và truyền thống địa phương mình, nơi gần gũi với các em.

Ngoài các hoạt động dạy học lịch sử địa phương tại lớp học, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động “về nguồn” nhân ngày Kỷ niệm 22/12.

7. Xây dựng trường học xanh-sạch-an toàn

Xây dựng mô hình công trường an toàn giao thông. Thành lập đội tự quản và đội phát thanh măng non, thường xuyên phát các bản tin tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông và an toàn trường học.

Tổ chức các buổi truyền thông về phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước theo hình thức sân khấu hóa.

***Nơi nhận:**

- ĐU, HĐND, UBND TT (để b/c);
- Phụ huynh HS nhà trường (để biết);
- Trang Website nhà trường (để thông báo);
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Mỹ Linh